

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT
TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Kỹ thuật và Quản lý Môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Hồng

2. Ngày tháng năm sinh: 22/10/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 34/4 Lê Văn Duyệt, Phường 1, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 34/4 Lê Văn Duyệt, Phường 1, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0913613206;

E-mail: nguyenvanhong79@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 04,2004 đến tháng, năm 01,2009: Nghiên cứu viên tại Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường phía Nam, Viện Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Từ tháng, năm 01,2009 đến tháng, năm 12,2009: Nghiên cứu viên, Phó trưởng Phòng, Phụ trách Phòng Nghiên cứu Môi trường tại Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường phía Nam, Viện Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Từ tháng, năm 12,2009 đến tháng, năm 09,2013: Nghiên cứu viên, Trưởng Phòng Nghiên cứu Môi trường tại Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường phía Nam, Viện Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Từ tháng, năm 09,2013 đến tháng, năm 11,2014: Nghiên cứu viên chính (Hạng II), Phó Phân viện trưởng tại Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường phía Nam, Viện Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Từ tháng, năm 11,2014 đến tháng, năm 06,2024: Nghiên cứu viên chính (Hạng II), Phó Phân viện trưởng tại Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (IMHEN)

Chức vụ hiện nay: Nghiên cứu viên chính (hạng II), Phó Phân viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Nghiên cứu viên chính (hạng II), Phó Phân viện trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Phân viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (IMHEN)

Địa chỉ cơ quan: 200 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02838290057

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): 1) Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; 2) Viện Môi trường và Tài Nguyên TP. Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia TP. HCM; 3) Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM, Đại học Quốc gia TP. HCM; 4) Trường Đại học Tài nguyên Môi trường TP. Hồ Chí Minh; 5) Trường Đại học Xây dựng Miền Trung; 6) Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP.Hồ Chí Minh; 7) Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM, Đại học Quốc gia TP. HCM; - Trường Đại học Tài

nguyên Môi trường TP. Hồ Chí Minh; - Trường Đại học Xây dựng Miền Trung; - Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP. Hồ Chí Minh

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 21 tháng 03 năm 2002, số văn bằng: 309778, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Thủy sản, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 27 tháng 10 năm 2004, số văn bằng: BM 000589/71KH2, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Khoa học và công nghệ Thực phẩm

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 06 tháng 03 năm 2018, số văn bằng: 007792, ngành: Kiểm soát và Bảo vệ Môi trường, chuyên ngành: Quản lý Tài Nguyên và Môi trường

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về khí tượng, khí hậu, phòng chống hạn trên các vùng/lưu vực sông.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về hải văn, thủy văn và tài nguyên nước. Ứng dụng các mô hình toán, dự báo, cảnh báo trong lĩnh vực hải văn, thủy văn, tài nguyên nước để giải các bài toán sóng, triều, ngập, lũ, xâm nhập mặn, xói lở, bồi tụ và các loại hình thiên tai liên quan đến hải văn, thủy văn, tài nguyên nước. Nghiên cứu các giải pháp điều hòa nguồn nước, sử dụng bền vững tài nguyên nước, môi trường và Biến đổi khí hậu. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới (AI, Big Data) trong dự báo, cảnh báo hải văn, thủy văn và tài nguyên nước.

Hướng nghiên cứu thứ 3: Nghiên cứu quản lý Môi trường nước và Biến đổi khí hậu. Đánh giá tài nguyên nước (nước mưa, nước hồ, nước mặt và nước dưới đất), cân bằng

nước và chất lượng môi trường nước của các lưu vực sông/nước dưới đất/môi trường nước ven biển, biển. Ứng dụng các mô hình số tính toán, dự báo, cảnh báo trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và Môi trường không khí, các sự cố môi trường, hóa chất, tràn dầu. Nghiên cứu về Biến đổi khí hậu, đánh giá rủi ro, tổn thương, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai liên quan đến tài nguyên nước, môi trường nước, kiểm kê khí nhà kính.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở; 9 cấp Khác;
- Đã công bố (số lượng) 77 bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen/QĐ số 1005/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TNMT ngày 20/6/2013 đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012	Bộ Tài Nguyên và Môi trường	2012
2	Bằng Khen/QĐ số 1311/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TNMT ngày 02/6/2015 đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2014	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2014
3	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường/ Quyết định số 1394/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường ngày 01/6/2016 về việc tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2015	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2015

4	Danh hiệu chiến sỹ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường/Quyết định số 1272/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường ngày 29/06/2021 về việc tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường vì đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc t	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2020
5	Bằng khen/ QĐ số 1678/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TNMT ngày 23/6/2023 đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập Phân viện khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Ứng viên tự thấy mình có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật Giáo dục, đó là:

a) Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; luôn sống và làm việc tuân theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật Đảng. Có phẩm chất chính trị, tư tưởng vững vàng, gương mẫu thực hiện các quy định của pháp luật.

b) Có lối sống giản dị, tác phong làm việc nghiêm túc, trách nhiệm tại Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu. Bản thân đã được đào tạo bài bản và có trình độ tốt về chuyên môn nghiệp vụ. Tâm huyết với công tác nghiên cứu khoa học của ngành Tài nguyên và Môi trường. Tận tụy với sự nghiệp giáo dục – đào tạo. Đủ sức khỏe theo yêu cầu công việc, không ngại khó khăn nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề cấp thiết của chuyên môn; có tinh thần học hỏi, cầu thị, tiếp thu các thành tựu của khoa học mới.

- Ứng viên đã và đang thực hiện tốt tất cả các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Điều 63 Luật Giáo dục, đó là:

a) Có phẩm chất chính trị, tư tưởng vững vàng, gương mẫu, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Điều này được thể hiện rõ qua hơn 20 năm công tác tại Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu và tham gia công tác giảng dạy và đào tạo tại các Viện nghiên cứu và các Trường Đại học.

b) Luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; có ý thức sáng tạo, chủ động đồng thời có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Trong công tác nghiên cứu khoa học, ứng viên đã Chủ trì thực hiện và hoàn thành 02 đề tài cấp cơ sở, 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Bộ đang thực hiện, 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh; các chương trình dự án các cấp khác. Ngoài ra, ứng viên cũng tham gia chính thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp tỉnh/thành và đề tài cấp cơ sở khác tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu và các trường, viện nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của các đề tài đã được ứng dụng vào thực tế ở các cấp khác nhau.

c) Trong công tác đào tạo và giảng dạy ở bậc đại học, cao học, tiến sĩ (đã học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên): Ứng viên đã hướng dẫn Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đại học, hướng dẫn và học viên bảo vệ thành công 04 luận án Thạc sĩ, và 02 luận án Thạc sĩ chuẩn bị bảo vệ, hướng dẫn 06 Nghiên cứu sinh đang thực hiện luận án. Ứng viên luôn trau dồi, nghiêm túc, chuẩn mực của một nhà giáo; luôn nắm vững mục tiêu, phương pháp, nội dung và chương trình giảng dạy; nắm vững các yêu cầu của môn học, các tiêu chuẩn yêu cầu của các môn học, các quy chế kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của học viên, của cơ sở đào tạo.

d) Là giảng viên thỉnh giảng, ứng viên đã phát huy thế mạnh của mình đó là bổ sung các kiến thức nghiên cứu thực tiễn từ các đề tài nghiên cứu khoa học và các dự án nghiên cứu vào bài giảng trên lớp cho các học viên. Ứng viên luôn không ngừng nỗ lực nâng cao phương pháp giảng dạy để luôn nâng cao chất lượng đào tạo, hoàn thành các nội dung, khối lượng theo quy định của cơ sở đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018 - 2019			1	5			0/140/135
2	2019 - 2020				6			0/130/135
3	2020 - 2021			1	1	65	30	95/161,5/135
03 năm học cuối								
4	2021 - 2022			1		120		120/236,5/135
5	2022 - 2023		3		1	120	75	195/350/135
6	2023 - 2024		3	3		30	150	180/625,8/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Ứng viên đạt chứng chỉ tiếng anh B2 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 02 năm 2016. Ứng viên đã tham gia các khóa tập huấn tại các nước như: Nhật, Trung Quốc, Phần Lan, Thái Lan, Mông Cổ, Campuchia.... Tham gia và chủ trì các Hội thảo quốc tế (Chủ trì Hội nghị các nhà quản lý kỹ thuật cao cấp lần thứ mười lăm về Mạng lưới giám sát lắng đọng axit ở Đông Á ngày 4-5 tháng 8 năm 2014, Hà Nội, Việt Nam; Tham gia trình bày tại Hội thảo quốc tế do Đại học Fulbright, Hoa Kỳ tổ chức, tại TP HCM diễn ra vào ngày 13, 14 tháng 11 năm 2023; Chủ trì phiên Session 4B: Applied GIS & Remote sensing của Hội thảo quốc tế “The Conference on Environment and Sustainable Development, ESD 2023” do trường Đại học khoa học Tự nhiên, TP. HCM tổ chức vào ngày 28 tháng 10 năm 2023).v.v. Tham gia phản biện các bài báo cho nhiều tạp chí quốc tế uy tín, cũng như cho nhiều Hội thảo quốc tế (một số tạp chí, Hội thảo quốc tế như: International Journal of Environment and Climate Change; International Journal of Climate Change Strategies and Management; Conference on Environment and Sustainable Development; Conference on GIS application 2022: GIS and remote sensing Applications for Environment and Resource Management, Science and Technology Development Journal, Vietnam National University Ho Chi Minh city, Vietnam....)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Bá Biên		X	X		03/2019 đến 08/2019	Trường Đại học Nông	28/01/2021

							Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	
2	Huỳnh Thị Bích Trâm		X	X		05/2021 đến 11/2021	Trường Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên	26/04/2022
3	Lê Quốc Bảo		X	X		08/2021 đến 10/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	30/12/2022
4	Nguyễn Thị Liên		X	X		07/2023 đến 04/2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	22/05/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Mô hình canh tác và giải pháp phát triển bền	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2021	11	CB		Quyết định số 04/QĐ- VKTTVBĐKH của

	vững ứng phó với Biến đổi khí hậu cho các vùng sinh thái ở Đồng bằng sông Cửu Long						Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc phê duyệt bổ sung Danh mục tài liệu tham khảo, sách chuyên khảo, dùng cho công tác đào tạo trình độ Tiến sĩ
2	Hệ thống chữa cháy công trình	GT	Nhà xuất bản Xây dựng, năm 2021	6	VC		Giấy xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền trung ngày 11 tháng 6 năm 2021, về việc sách giáo trình sử dụng trong đào tạo
3	Climate Change in Viet Nam Impacts and Adaptation	TK	French National Research Institute for Sustainable Development, năm 2021	4	VC	(Chapter 8, pages 372-400)	Sách tham khảo trực tuyến

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 1 ([1])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu biến động vùng cửa sông Cỏ Chiên dưới tác động thủy động lực	CN	TNMT.05.50, cấp Bộ	01/01/2014 đến 24/10/2016	24/10/2016/Đạt
2	Đánh giá chất lượng môi trường không khí trong những năm gần đây tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	CN	266/QĐVKTTV, cấp Cơ sở	30/11/2004 đến 30/11/2005	01/10/2004/Khá
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của nước mưa chảy tràn đến chất lượng nước mặt sông Sài Gòn	CN	154/QĐ-VKTTVMT, cấp Cơ sở	21/06/2013 đến 21/06/2014	21/4/2014/Đạt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
4	Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo sớm rủi ro dịch bệnh phục vụ quản lý nông nghiệp và	CN	15/HĐ-KHCN, cấp Khác	16/10/2017 đến 24/03/2020	02/8/2019/Đạt

	phòng chống thiên tai tỉnh Hậu Giang				
5	Nghiên cứu số hóa và quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định	CN	01-02-2020, cấp Khác	10/09/2020 đến 28/12/2022	16/9/2022/Đạt
6	Phát triển phần mềm hệ thống giám sát và cảnh báo rủi ro dịch bệnh phục vụ cho ngành nông nghiệp ở tỉnh Hậu Giang	CN	10/HĐ-KHCN, cấp Khác	14/05/2020 đến 12/10/2023	15/12/2021/Đạt
7	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Bình Thuận	CN	C1-BT-TDA2-CS2, cấp Khác	18/01/2019 đến 18/01/2020	18/01/2020/Đạt
8	Đánh giá khí hậu Bình Thuận	CN	12/2019/HĐDVTV, cấp Khác	29/08/2019 đến 25/12/2020	29/08/2019/Đạt
9	Đánh giá khí hậu và cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	CN	4775/HĐ-CCBVMT, cấp Khác	15/11/2019 đến 04/12/2020	04/12/2020/Đạt
10	Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó Biến đổi khí hậu và Đánh giá khí hậu	CN	01/2020/HĐTV-STNMT, cấp Khác	19/02/2020 đến 15/07/2021	15/07/2021/Đạt

	trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận				
11	Điều chỉnh Quy định phân vùng phát thải và xả khí thải của tỉnh Bình Định	CN	02/2020/HĐKT- CCBVMT, cấp Khác	14/08/2020 đến 30/12/2020	30/12/2020/Đạt
12	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định	CN	01/2022/HĐTV- CCCO, cấp Khác	20/05/2022 đến 01/12/2023	01/12/2023/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;
TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
Tạp chí trong nước tiếng Việt								
1	Bước đầu đánh giá ảnh hưởng dòng chảy do mưa đến chất lượng nước sông Sài Gòn sử dụng	4	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			667, 35-40	07/2016

	bộ mô hình MIKE							
2	Ứng dụng viễn thám và GIS nghiên cứu biến động đường bờ ở cửa sông Cỏ Chiên	2	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			666, 31- 37	06/2016
3	Nghiên cứu tính toán dòng chảy khu vực cửa sông Cỏ Chiên bằng mô hình MIKE 21 FM	4	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			666, 21- 25	06/2016
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của nước mưa chảy tràn đến chất lượng nước mặt sông Sài Gòn	1	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			658, (41- 45)	10/2015
5	Nghiên cứu tính toán và dự báo phát thải khí nhà kính cho tỉnh Tây Ninh	3	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			658, (29- 34)	10/2015
6	Nghiên cứu tính toán trường sóng	3	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			658, (11- 16)	10/2015

	ven bờ khu vực cửa sông Cỏ Chiên bằng mô hình MIKE 21 SW							
7	Nghiên cứu đặc điểm khí tượng, thủy hải văn khu vực cửa sông Cỏ Chiên trong đợt khảo sát tháng 7 năm 2014	5	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 0866-8744			648, (11-15)	12/2014
8	Nghiên cứu mối tương quan giữa mưa, dòng chảy và chất lượng nước ở khu vực hạ lưu sông Sài Gòn	2	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 0866-8744			642, (12-15)	06/2013
9	Nghiên cứu tính toán tải lượng các nguồn ô nhiễm trên sông Sài Gòn	2	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 0866-8744			636, (06-11)	12/2013
10	Nghiên cứu tính toán tải lượng các	5	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 0866-8744			630), (41-45	06/2013

	nguồn gây ô nhiễm chủ yếu trên rạch Bình Thọ - TP.HCM							
11	Xây dựng chỉ số chất lượng nước NSF-QWI trên các sông rạch chính của tỉnh Vĩnh Long	1	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 0866-8744			611, (37-43)	11/2011
12	Hiện trạng ô nhiễm nguồn nước mặt do chất hữu cơ ở vùng hạ lưu hệ thống sông Đồng nai trong những năm gần đây (2006-2007)	2	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 0866-8744			570, (13-22)	06/2008
13	Đánh giá chất lượng không khí trong những năm gần đây tại khu vực TP. Hồ Chí Minh	1	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 0866-8744			546, 33-39	06/2006

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

Tạp chí khoa học Quốc tế

14	Development of an integrated tool responding to accidental oil spills in riverine and shoreline areas of Ho Chi Minh City, Vietnam	6	Không	Environmental Impact Assessment Review/ISSN: 0195-9255	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 7.9, Q1	4	Volume 99, 106987, 1-15	03/2023
15	Potential benefits of altering the cassava farming practices in the water shortage regions	2	Có	Journal of Agrometeorology/ISSN 0972-1665	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.557, Q3		23, 4, 396-401	12/2021
16	Seasonal variation and its impacts in rice – growing regions in the Mekong Delta	2	Có	International Journal of Climate Change Strategies and Management/ISSN 1756-8692	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 2.645, Q1		13, 4/5, 483-491	06/2021
17	Utilizing rainfed as a climate variability	3	Có	Agriculture and Natural Resources Journal/ISSN 2452316X	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF:		Vol 55 (2021), 485–495	06/2021

	adaptation solution for irrigating the coastal Lowland areas				0.464, Q3			
18	Assessment and zoning of emission coefficient Kv, coefficient Kq of receiving water and wastewater discharge with column A and B by using GIS technology: Case study of Binh Dinh province	3	Có	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, GIS-2022/ISSN: 1755-1315	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus		1170, 1-10	03/2023
19	Climate trends and climate change scenarios in Ho Chi Minh City	4	Không	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science/ISSN: 1755-1315	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus		964, 1-10	03/2022

Tạp chí khoa học trong nước Tiếng Anh

20	A study on the application of computational models as support tools in urban flood management along the Cai Nai river in Can Tho city	2	Có	Vietnam Journal of Hydrometeorology/ISSN 2525-2208			18, 79-91	03/2024
21	Trend and forecast the saline intrusion at estuaries in the coastal Mekong delta: A case study of the coastal sub-region between the Tien and Hau rivers	4	Có	Vietnam Journal of Hydrometeorology/ISSN 2525-2208			14, 12-21	03/2023
22	Assessment of the WRF model forecasting for southern region in the dry and rainy seasons	5	Không	Journal of Climate Change Science/ISSN 2525-2496			23, 24-33	08/2022

23	Assessment of the impact of climate change on the water resources in Phu Yen province, Vietnam	1	Có	Vietnam Journal of Hydrometeorology/ISSN 2525-2208			11, 1-14	06/2022
24	Study to assess the impact of saltwater intrusion in Ho Chi Minh City under climate change conditions	2	Có	Vietnam Journal of Hydrometeorology/ISSN 2525-2208			10, 11-23	03/2022
25	Forecasting saline intrusion under the influence of the northeast monsoon in the Mekong Delta	4	Có	Vietnam Journal of Hydrometeorology/ISSN 2525-2208			9, 23-36	12/2021
26	Study on forecasting tidal water levels in the	5	Có	Journal of Climate Change Science/ISSN 2525-2496			19, 20-28	12/2021

	Saigon Dong Nai river for assessment of flood impacts in Ho Chi Minh City							
27	The impact of Climate Change on the transportation in Binh Thuan Province	2	Có	Vietnam Journal of Hydrometeorology/ISSN 2525-2208			8, 9-15	08/2021
28	Climate Trends and Climate Change Scenarios in the South of Vietnam	3	Không	Vietnam – Japan Science and technology Symposium 2019 (VST2019), Publishing house for science and technology/ISBN: 978-604-913812-6			D1-3-052, 43-46	05/2019
29	Research on calculation of greenhouse gas emissions in the field of agriculture and waste in Ho Chi Minh City	4	Không	Vietnam – Japan Science and technology Symposium 2019 (VST2019), Publishing house for science and technology/ISBN: 978-604-913812-6			PD-4-079, 56-59	05/2019
30	Rain water assessment at two monitoring	3	Có	Vietnam – Japan Science and technology Symposium 2019 (VST2019), Publishing			PE-7-080, 86-89	05/2019

	stations in Ho Chi Minh city and Can Tho city			house for science and technology/ISBN: 978-604-913812-6				
Tạp chí khoa học trong nước Tiếng Việt								
31	Cân bằng nước lưu vực sông La Ngà bằng mô hình Mike Hydro	2	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			757, 11-24	01/2024
32	Đánh giá tác động của thiên tai trong điều kiện Biến đổi khí hậu đến các khu vực và các ngành trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	5	Không	Tạp chí Khoa học Biển đổi khí hậu/ISSN 2525-2496			28, 102-112	11/2023
33	Ứng dụng mô hình MIKE21 và công nghệ GIS xây dựng bản đồ, đánh giá sự lan truyền ô nhiễm môi trường nước theo các kịch bản Biến đổi khí hậu cho	3	Không	Tạp chí Khoa học Biển đổi khí hậu/ISSN 2525-2496			28, 1-18	12/2023

	khu vực nuôi trồng thủy sản ven biển Hải Phòng							
34	Nghiên cứu đánh giá chất lượng nước mặt sông Sài Gòn - Đồng Nai	3	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			755(1), 107-114	11/2023
35	Ứng dụng phương pháp kiểm nghiệm phi tham số Mann-Kendall và xu thế Sen đánh giá sự biến động xâm nhập mặn Đồng bằng sông Cửu Long	4	Có	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự/ISSN: 1859-1043			Số 12 – 2022, 37- 43	12/2022
36	Nghiên cứu đánh giá mức độ dao động và xu thế biến đổi của các yếu tố khí hậu tại Bình Định	1	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			738, 49- 59	06/2022
37	Đánh giá ảnh hưởng của thủy triều đến	4	Có	Tạp chí Khoa học Biển đồi khí hậu/ISSN 2525- 2496			22, 63-74	05/2022

	chất lượng nước mặt vùng bờ TP HCM							
38	Biến đổi khí hậu và kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu tại TP. Hồ Chí Minh	1	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn/ISSN 1859-3208			80, 13-22	02/2022
39	Ảnh hưởng của các yếu tố khí tượng đến sự phát sinh gây hại của Bọ trĩ hại dưa leo ở huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	3	Có	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ NN&PTNT/ISSN 1859-4581			Số 3+4/2022, 65-71	02/2022
40	Nghiên cứu đặc điểm khí hậu và diễn biến các hiện tượng khí hậu cực đoan tỉnh Ninh Thuận	3	Có	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477			Số 24 (374), 44-47	12/2021
41	Ứng dụng GIS nghiên cứu phân vùng tiếp nhận nguồn	3	Có	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477			20 (370), 32-34	10/2021

	nước thải trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025						
42	Nghiên cứu xây dựng các kịch bản ngập cho thành phố Hồ Chí Minh dưới tác động của Biến đổi khí hậu	2	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208		729, 1-13	09/2021
43	Mô phỏng nguy cơ xâm nhập mặn các sông chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong bối cảnh biến đổi khí hậu	2	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208		728, 67-79	08/2021
44	Ảnh hưởng của các yếu tố khí tượng đến bệnh Greening trên cây ăn quả có múi ở Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	3	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; pISSN: 2588-1191; eISSN: 2615-9708		131, 3A, 5-16	07/2021

45	Xu thế biến đổi của các yếu tố khí hậu và kịch bản biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận	2	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			727, 44-55	07/2021
46	Nghiên cứu đặc điểm khí hậu và diễn biến các hiện tượng khí hậu cực đoan tỉnh Kiên Giang	1	Có	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477			13, 363, 36-38	07/2021
47	Xu thế biến đổi các yếu tố khí hậu tại tỉnh Kiên Giang	4	Có	Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu/ISSN 2525-2496			18, 19-25	05/2021
48	Nghiên cứu xây dựng các kịch bản Biến đổi khí hậu cho tỉnh Bình Dương	3	Có	Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu/ISSN 2525-2496			16, 12-18	06/2021
49	Đánh giá diễn biến hình thái sông dựa trên sự kết hợp mô hình hóa và phân tích ảnh viễn thám	2	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			726, 41-51	06/2024

50	Ảnh hưởng của các yếu tố khí tượng lên bệnh đạo ôn trên lúa ở tỉnh Hậu Giang	2	Có	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Đại học Thái nguyên/ISSN 1859-2171, 2374-9098; e-ISSN 2615-9562			226(10), 18 - 24	05/2021
51	Tác động của Biến đổi khí hậu đến các ngành và địa phương tại TP. Hồ Chí Minh	2	Có	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477			10 (360), 36-39	05/2021
52	Hiện trạng sử dụng các sản phẩm nhựa, túi nhựa tại TP.HCM, đề xuất một số giải pháp và cơ chế chính sách	1	Có	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477			9 (359), 37-39	05/2021
53	Đánh giá chất lượng bùn thải trên các hệ thống kênh rạch nội thành thành phố Hồ Chí Minh	1	Có	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477			9 (359), 40-43	05/2021
54	Thành phần loài và đặc điểm phân bố	3	Có	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài			7 (357), 10-12	04/2021

	sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh			nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477				
55	Giới thiệu một số công cụ kinh tế ứng dụng trong quản lý phát thải khí nhà kính tại Việt Nam	4	Không	Tạp chí Khoa học Biển đổi khí hậu/ISSN 2525-2496			16, 48-59	12/2020
56	Đánh giá tác động của Biến đổi khí hậu đối với hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ vùng Đồng bằng sông Cửu Long	3	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			711, 66-75	11/2019
57	Đánh giá khả năng dự báo thời tiết của mô hình WRF (Weather, Research and Forecasting) cho khu vực Nam Bộ	4	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			708, 55-63	12/2019
58	Biến đổi khí hậu và những	3	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn/ISSN 2525-2208			707, 11-19	11/2019

	tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển bền vững tiểu vùng sinh thái ven biển Đồng bằng sông Cửu Long							
59	Phân tích biến động đường bờ sông khu vực thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1989 – 2015	2	Không	Tạp chí phát triển khoa học và Công nghệ; Chuyên san khoa học Trái đất và Môi trường/ISSN 2588-1078			2, 2, 80-88	12/2018
60	Xác định tính mùa, sự tập trung của mưa phục vụ tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp bền vững, phòng chống thiên tai ở Đồng bằng sông Cửu Long: ví dụ cho vùng Cần Thơ	4	Không	Tạp chí KH Trường ĐH Cần Thơ/ISSN 1859-2333			55, 1A, 23-31	02/2019
61	Xây dựng bản đồ môi trường	4	Không	Tạp chí phát triển khoa học và Công nghệ;			3(1), 29-37	03/2019

	đường bờ ửng phó sự cổ tràn dầu trên địa bản Huyện Cần Giờ			Chuyên san khoa học Tự nhiên/ISSN 2588-1078				
62	Khả năng sử dụng chỉ số SPI trong đánh giá ảnh hưởng của các điều kiện khô hạn và ẩm ướt đến năng suất lúa ở vùng Cần Thơ – Hậu Giang	3	Có	Tạp chí Khoa học Biển đôi khí hậu/ISSN 2525- 2496			5, 36-42	03/2018

Kỷ yếu khoa học, Hội thảo khoa học Quốc gia, quốc tế

63	Nghiên cứu lan truyền mặn theo kịch bản hiện trạng và kịch bản Biến đổi khí hậu tại tỉnh Phú Yên	3	Có	Kỷ yếu khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo quốc tế/ISBN: 978-604- 4982-48-9			250-260	06/2024
64	Xu thế biến đổi của các yếu tố khí hậu và kịch bản biến đổi khí hậu khu vực Nam bộ	5	Không	Kỷ yếu khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXV/			374-384	06/2023

				ISBN: 978-604-952-910-8				
65	Đánh giá tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Định	5	Không	Kỷ yếu khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXV/ ISBN: 978-604-952-910-8			361-373	06/2023
66	Tính toán giảm phát thải khí nhà kính cho lĩnh vực sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF) tại tỉnh Bình Định	5	Có	Kỷ yếu khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXV/ ISBN: 978-604-952-910-8			355-360	06/2023
67	Tải lượng ô nhiễm phát sinh từ các nguồn thải chính trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030	6	Không	Kỷ yếu khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXV/ ISBN: 978-604-952-910-8			311-320	06/2023
68	Đánh giá xu thế trữ lượng tài nguyên	3	Không	Kỷ yếu khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về			259-267	06/2023

	nước dưới đất vùng nước nhạt Thành phố Hồ Chí Minh và hướng khai thác bền vững			Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXV/ ISBN: 978-604-952-910-8				
69	Nghiên cứu số hóa và quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định	2	Có	Kỷ yếu khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXV/ ISBN: 978-604-952-910-8			81-88	06/2023
70	Dao động và biến đổi khí hậu thời kỳ 1980-2019 tại tỉnh Kiên Giang	3	Không	Kỷ yếu Khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXIV/ISBN 978-604-952-769-2.			68-80	06/2022
71	Nghiên cứu xây dựng hệ thống mô hình dự báo, cảnh báo ngập thí điểm khu vực thành phố Thủ Đức	6	Không	Kỷ yếu Khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXIV/ISBN 978-604-952-769-2.			226-235	06/2022

72	Đánh giá và dự tính Biến đổi khí hậu cho tỉnh Tây Ninh	7	Không	Kỷ yếu Khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXIV/ISBN 978-604-952-769-2.			325-333	06/2022
73	Biến đổi khí hậu, các giải pháp ứng phó Biến đổi khí hậu và nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính đối với hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông khu vực đồng bằng sông Cửu Long	3	Không	Kỷ yếu Khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXII; ISBN978-604-320-272-4			50-58	06/2020
74	Nghiên cứu vấn đề về giới trong đánh giá xã hội tiểu dự án 2 tỉnh Bình Thuận thuộc dự án sửa chữa và nâng cấp an toàn đập (WB8)	3	Không	Kỷ yếu Khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXII; ISBN978-604-320-272-4			163-167	06/2020

75	Tác động của Biến đổi khí hậu đến ngành công thương, giao thông vận tải, xây dựng và du lịch tại tỉnh Bình Thuận	4	Không	Kỷ yếu Khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXII; ISBN978-604-320-272-4			205-214	06/2020
76	Nghiên cứu tính toán quá trình bồi lắng, xói lở và đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác cát một đoạn sông Vàm Cỏ Đông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	5	Không	Kỷ yếu Khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXI, ISBN 978-604-952-267-3			253-264	06/2018
77	Nghiên cứu áp dụng các thông tin khí hậu phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững và thông minh với khí hậu ở tỉnh An Giang	4	Không	Kỷ yếu Khoa học, Tuyển tập Báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc Gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXI, ISBN 978-604-952-267-3			130-139	06/2018

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 ([15] [16] [17] [18])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành	Tham gia	12/QĐ _ĐHXDMT	Trường Đại học Xây	Giảng dạy tại Trường	Đào tạo Đại học

Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành Kỹ thuật địa chính xây dựng áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023		ngày 06 tháng 01 năm 2023	dựng Miền trung	Đại học Xây dựng Miền trung	
---	--	---------------------------------	--------------------	-----------------------------------	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không có.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không có.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không có.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không có

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký



Nguyễn Văn Hồng